ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH PHÚ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/KH-UBND	*Vĩnh Phú, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện tự kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Phú

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, sổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Thông tư 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. UBND xã Vĩnh Phú ban hành Kế hoạch thực hiện tự kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua công tác tự kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

Hệ thống hóa văn bản QPPL hiện hành để phục vụ công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến và áp dụng pháp luật.

2. Yêu cầu

Tự kiểm tra, rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

Tự kiểm tra, rà soát văn bản phải được tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Về công tác tự kiểm tra

1.1. Đối tượng tự kiểm tra, xử lý:

- Văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành đang còn hiệu lực đến thời điểm kiểm tra, xử lý và rà soát; văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành trong năm 2026.

- Khi nhận được kiến nghị về Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 (nếu có).

- Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền, văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành

- Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày.

1.2. Nội dung tự kiểm tra

- Căn cứ pháp lý ban hành văn bản;

- Thẩm quyền ban hành văn bản (thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung).

- Kiểm tra về nội dung của văn bản (có phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành hay không (bao gồm Hiến pháp, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và hệ thống văn bản QPPL đang có hiệu lực tại địa phương).

- Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; Việc tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản, đưa tin, đăng công báo, niêm yết hoặc công bố văn bản theo quy định của pháp luật.

1.3. Phương thức tự kiểm tra và xử lý văn bản

Giao Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tự kiểm tra thường xuyên đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành; tự kiểm tra các văn bản chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL của UBND xã (nếu có); văn bản có chứa QPPL nhưng được ban hành không đúng thẩm quyền; báo cáo UBND xã kết quả tự kiểm tra và đề xuất hình thức xử lý đối với những văn bản có nội dung không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

- Kiến nghị cơ quan ban hành xử lý theo quy định đối với những văn bản có

nội dung trái pháp luật (nếu có).

2. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Đối tượng, phạm vi rà soát, hệ thống hóa

a) Thực hiện rà soát các văn bản QPPL còn hiệu lực do HĐND và UBND xã ban hành còn hiệu lực đến năm 2026 (nếu có), gồm: Nghị quyết của HĐND xã; Quyết định của UBND xã.

b) Tổ chức rà soát theo kế hoạch của cơ quan nhà nước cấp trên khi có yêu cầu.

2.2. Nội dung rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại Chương III Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; Nghiên cứu, phân tích, so sánh, đối chiếu với văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND cùng cấp và thực tiễn để lập các danh mục văn bản (gồm Nghị quyết, Quyết định) sau đây:

- Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành (bao gồm danh mục hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần), trong đó nêu lên thời điểm hết hiệu lực, lý do hết hiệu lực;

- Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành;

- Danh mục văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong đó nêu rõ nội dung, lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ;

- Danh mục văn bản QPPL cần ban hành mới (thẩm quyền ban hành, nội dung dự kiến, căn cứ pháp lý, thực tiễn);

- Danh mục văn bản QPPL cần ban hành mới thay thế: nêu rõ lý do cần ban hành mới thay thế;

3. Thời gian thực hiện: Năm 2026

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được bố trí từ nguồn ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu UBND xã theo dõi, hướng dẫn các phòng chuyên môn, cơ quan, các bộ phận liên quan triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; làm đầu mối tổng hợp, tham mưu cho UBND xã báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Sở Tư pháp theo quy định.

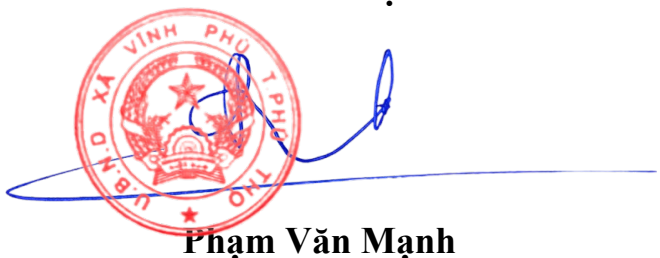
2. Thủ trưởng các đơn vị chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã chủ động tổ chức thực hiện rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý. Kịp thời tham mưu xử lý đối với các văn bản qua kiểm tra, rà soát phát hiện có nội dung sai sót hoặc không còn phù hợp.

3. Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã trong việc dự trù kinh phí và đảm bảo phục vụ công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp báo cáo) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- TT Đảng Ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, TP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Mạnh